

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH HÀ GIANG**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17/4/2023

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cung Trần Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Sùng Thị Máy, bà Sùng Thị Sinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Mua Mí Chứ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Vừ Mí Sính- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2022/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hờ Thị P, sinh năm 1989;

Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang; Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vừ Mí S, sinh năm 1991;

Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang; Vắng mặt không có lí do.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- Cháu Vừ Thị D, sinh ngày 01/01/2007; Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang; Có mặt

- Cháu Vừ Mí C, sinh ngày 21/10/2008; Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang; Có mặt.

4. Người làm chứng: Ông Vừ Mí H, sinh năm 1969; Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang; Vắng mặt không có lí do.

5. Người phiên dịch: Ông Thào Minh Thà, sinh năm 1957; Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn V, huyện M, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 10 năm 2022, biên bản lấy lời khai nguyên đơn Chị Hồ Thị P trình bày:

Chị chung sống với anh Vũ Mí S từ lâu nên không nhớ rõ cụ thể năm nào về chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương mà không đăng ký kết hôn tại cơ quan chức năng, sau đó anh chị chung sống với nhau tại thôn N, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung sống ban đầu hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2009, Anh Vũ Mí S phạm tội nên phải đi chấp hành án. Trong thời gian anh S đi chấp hành án đã một mình chị Hồ Thị P chăm sóc các con, làm việc trong gia đình để nuôi các con ăn học. Đến khoảng cuối năm 2016, anh Vũ Mí S chấp hành án xong quay về nhà đoàn tụ gia đình, anh S thường xuyên chửi mắng, đánh đập chị P vì lý do anh S nghi ngờ chị ngoại tình với người khác. Đầu năm 2018, anh S đi làm thuê đến cuối năm 2018 anh S quay về nhà tiếp tục chửi mắng, đánh đập chị P mặc dù chị luôn cố gắng vun đắp cho gia đình. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng nên khoảng tháng 9/2022 chị P đã quay về nhà mẹ đẻ sinh sống. Đến nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên chị P đề nghị Tòa giải quyết cho chị và anh Vũ Mí S được ly hôn với nhau. Về con chung chị P với anh S có với nhau hai con chung, cháu thứ nhất tên là Vũ Thị D, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2007, cháu thứ hai tên Vũ Mí C, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2008. Sau khi ly hôn chị P đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của các con. Về tài sản chung không có gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công nợ chung vợ chồng chị không nợ nần gì ai và đồng thời cũng không có ai nợ nần gì vợ chồng chị nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai 15/10/2022 anh Vũ Mí S trình bày: Anh S không nhớ cụ thể năm nào anh S và chị P chung sống với nhau, quá trình chung sống anh chị chỉ tổ chức nghi lễ theo phong tục địa phương, không đăng ký kết hôn tại UBND xã, anh chị chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện của đôi bên, đến năm 2009 anh S phạm tội phải đi chấp hành án. Đến năm 2016 sau khi chấp hành án trở về địa phương, anh S nghe hàng xóm nói là chị P đi ngoại tình với người khác, nên vợ chồng có xảy ra việc cãi chửi nhau. Đến nay chị P đã quay về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Nay Chị P đề nghị ly hôn, giải quyết con chung anh S không nhất trí vì anh vẫn còn tình cảm với chị P. Về con chung anh S và Chị P có 02 người con chung là cháu Vũ Thị D, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2007 và cháu nhỏ tên là Vũ Mí C, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2008, trong trường hợp Chị P nhất quyết ly hôn thì đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của các con. Về tài sản chung, công nợ chung anh chị không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng anh Vũ Mí H trình bày: Ông H là anh trai ruột của anh Vũ Mí S, là anh chồng của chị Hồ Thị P, ông cũng

không nhớ rõ thời gian chị P và anh S về chung sống với nhau thời điểm nào, mâu thuẫn vợ chồng của anh S và chị P ông có biết và đã khuyên can nhiều lần, nhưng anh S và chị P vẫn thường xuyên cãi chửi nhau, lần gần nhất là trước khi chị P nộp đơn ly hôn.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Vũ Thị D trình bày: Cháu D là con ruột của anh S và chị P, nguyên nhân dẫn đến việc bố và mẹ ly hôn là do anh S thường xuyên đánh, chửi chị P, anh S dùng chân, tay nắm, đá chị P. Trường hợp anh S và chị P ly hôn thì cháu D muốn được sống cùng với bố, vì sợ sau này mẹ đi lấy chồng không đảm bảo về nơi ăn ở của mình.

Tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu Vũ Mí C: cháu có nguyện vọng được chung sống với bố là anh Vũ Mí S.

Tại các buổi tiếp cận công khai tài liệu chứng cứ, hòa giải về việc giải quyết con chung anh Vũ Mí S đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn chị Hồ Thị P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện M giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Mí S, về con chung chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Thị D, sinh ngày 01/01/2007 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Vũ Mí C sinh ngày 21/10/2008 cho anh Vũ Mí S nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Vợ chồng không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai, về tài sản chung và công nợ chung vợ chồng chị khẳng định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu Vũ Thị D khẳng định trong quá trình sinh sống tại gia đình cháu đã chứng kiến nhiều lần anh Vũ Mí S dùng chân, tay nắm đá chị Hồ Thị P, đã nhiều lần được anh em họ hàng can ngăn nhưng khi say rượu anh S lại tiếp tục tìm có để cãi chửi nhau, đánh nắm chị P. Đến giữa năm 2022 thì chị P đã bỏ về bên nhà ông bà ngoại ở cùng thôn sinh sống. Nếu anh S và chị P ly hôn cháu Dính có nguyện vọng được ở cùng với mẹ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu Vũ Mí C cũng khẳng định lời khai của chị Hồ Thị P và của cháu Vũ Thị D là đúng sự thật, nếu chị P và anh S ly hôn cháu C có nguyện vọng được sống cùng với anh S.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng việc tuân theo pháp luật tố tụng, Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị

HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 57; Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tuyên xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hồ Thị P và anh Vũ Mí S.

Về con chung: Chị Hồ Thị P và Anh Vũ Mí S đều thống nhất giải quyết theo nguyện vọng của các con. Xem xét ý kiến nguyện vọng của các cháu Vũ Thị D và Vũ Mí C tại phiên tòa hôm nay. Đề nghị HĐXX giao cháu Vũ Thị D, sinh ngày 01/01/2007 cho chị Hồ Thị P chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Vũ Mí C, sinh ngày 21/10/2008 cho anh Vũ Mí S chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. anh Vũ Mí S và chị Hồ Thị P không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: chị Hồ Thị P có đơn xin miễn án phí. Đề nghị HĐXX miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Hồ Thị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp, qua kết quả thẩm tra các tài liệu chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn chị Hồ Thị P có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với anh Vũ Mí S có địa chỉ tại thôn N, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang, Tòa án xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của BLTTDS 2015.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn anh Vũ Mí S tại phiên tòa: Anh Vũ Mí S đã có lời khai, tuy nhiên tại các buổi tiếp cận công khai chứng, hòa giải về việc giải quyết con chung và tại phiên tòa anh Vũ Mí S đều vắng mặt không có lý do, Tòa án đã triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng anh S vẫn tiếp tục vắng mặt do vậy HĐXX căn cứ Điều 228 BLTTDS tiếp tục giải quyết vụ án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn: Chị Hồ Thị P và anh Vũ Mí S đều khẳng định không nhớ rõ chung sống với nhau từ thời điểm nào, anh chị lấy nhau trên cơ sở tự nguyện không bên nào bị ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, nhưng anh chị không đi đăng ký kết hôn. Lời khai của anh S và chị P phù hợp với biên bản xác minh ngày 03/01/2023 tại UBND xã T, huyện

M, tỉnh Hà Giang nơi anh S, chị P cư trú. Trong quá trình chung sống với nhau anh S thường xuyên dùng vũ lực đánh đập chị P, tuy không ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của chị P, nhưng ảnh hưởng đến tâm lý, tình cảm vợ chồng giữa chị P và anh S. Nay chị P yêu cầu chấm dứt hôn nhân với anh S là hoàn toàn đủ cơ sở.

[4] Tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con chung và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của luật này”*.

[5] Như vậy, HĐXX xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị P cần được xử bằng một bản án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị P và anh S là có cơ sở.

[6] Về con chung: Xét ý kiến của cháu Vũ Thị D và Vũ Mí C tại phiên tòa hôm nay. Việc giao cháu Vũ Thị D, sinh ngày 01/01/2007 cho chị Hồ Thị P chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Vũ Mí C, sinh ngày 21/10/2008 cho anh Vũ Mí S chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với lợi ích và nguyện vọng của các cháu. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh S và chị P không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị Hồ Thị P và anh Vũ Mí S có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định

[7] Về chia tài sản chung, công nợ chung: Chị Hồ Thị P và anh Vũ Mí S đều khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó HĐXX không đề cập xem xét.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên chị Hồ Thị P là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Do vậy HĐXX miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn chị Hồ Thị P.

[9] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 57; Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV

Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hồ Thị P và anh Vũ Mí S.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Thị D, sinh ngày 01/01/2007 cho chị Hồ Thị P chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Vũ Mí C, sinh ngày 21/10/2008 cho anh Vũ Mí S chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh S và chị P không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị Hồ Thị P và anh Vũ Mí S có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn chị Hồ Thị P.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 17/4/2023).

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện M;
- Lưu hồ sơ VA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Củng Trần Lương